

Số: /PA-BCĐSX

Thọ Lập, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN
Sản xuất vụ Thu mùa năm 2026

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ THU MÙA 2025
VÀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2026

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ THU MÙA NĂM 2025

1. Diện tích, sản lượng, giá trị

Tổng diện tích gieo trồng 982 ha, đạt 96,7 % KH; trong đó: Lúa 725 ha, đạt 100 % KH; năng suất đạt 4,1 tấn/ha; sản lượng đạt 2.972,5 tấn. Ngô 65 ha, đạt 92,9 % KH; giảm 5 ha so với CK; năng suất 45,2 tạ/ha, sản lượng đạt 293,8 tấn. Rau đậu các loại 192 ha;

Do ảnh hưởng của mưa bão (số 3, số 5, số 10) đã làm thiệt hại đến cây trồng vụ thu mùa 2025 trong đó: cây lúa là: 273,99 ha (thiệt hại trên 70%: 245,83 ha, thiệt hại từ 30-70 %: 28,16 ha), cây ngô: 32,5 ha (thiệt hại trên 70%: 21,2 ha, thiệt hại từ 30-70 %: 11,3 ha), cây rau màu: 63,8 ha (thiệt hại trên 70%: 42,5 ha, thiệt hại từ 30-70 %: 21,3 ha),

2. Cơ cấu giống, thời vụ

Cơ cấu thời vụ, cơ cấu giống tiếp tục có chuyển biến tích cực: trà lúa mùa sớm 326,3 ha (chiếm 45%), trà mùa chính vụ với diện tích 398,7 ha (chiếm 55%). Các giống cây trồng được các địa phương sử dụng đúng cơ cấu giống chủ lực theo định hướng của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trong đó:

Giống lúa lai diện tích 290 ha (chiếm 40%); giống lúa thuần diện tích 423 ha, (chiếm 58,3%); diện tích lúa nếp đạt 12 ha, chiếm 1,65% tổng diện tích gieo cấy. Các loại cây trồng được nông dân gieo cấy đúng thời vụ theo hướng dẫn nên cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, an toàn và đạt năng suất cao.

3. Diễn biến sâu bệnh: Tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ nên mức độ gây hại giảm so với các vụ trước, điển hình có những diện tích lúa và các loại cây trồng khác không sử dụng thuốc BVTV trong cả thời gian sinh trưởng, vừa giảm chi phí đầu tư, vừa bảo vệ môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng.

4. Tồn tại hạn chế

- Chưa xây dựng được các mô hình liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm đối với các sản phẩm trồng trọt tại địa phương.

- Số lượng và sản phẩm hàng hóa nông sản có chất lượng cao chưa nhiều, sức cạnh tranh còn thấp; chưa có sản phẩm chủ lực khẳng định thương hiệu hàng hoá của địa phương trên thị trường. Do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết nên chỉ tiêu lương thực vụ Thu Mùa 2025 không đạt theo kế hoạch đề ra.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất còn chậm.

- Các HTX dịch vụ Nông nghiệp chưa phát huy vai trò và nhiệm vụ trong thực hiện liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm và cung ứng dịch vụ NN trên địa bàn.

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2026 VÀ BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO TIẾP THEO

I. Diện tích gieo trồng

Diện tích gieo trồng vụ Xuân 2026: 1.454,1 ha cây hàng năm, đạt 100,1% KH; trong đó:

Cây lúa 740 ha, đạt 100% KH; Cây ngô 65,2 ha, đạt 100,3 % KH; Cây lạc 5,1 ha, đạt 102 % KH; Rau, đậu các loại 141,8 ha; mía 305 ha đạt 100% KH; dứa: 42 ha, sắn 35 ha; cây trồng khác 120 ha.

Đối với cây mía nguyên liệu niên vụ 2025-2026, đạt 204 ha, năng suất 777,9 tạ/ha; sản lượng 15.870 tấn. Diện tích mía trồng mới và lưu gốc niên vụ 2026 - 2027 đến nay ước đạt 204 ha.

II. Đánh giá kết quả bước đầu về sản xuất vụ Xuân 2026

** Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành sản xuất kịp thời và đạt hiệu quả rõ rệt*

UBND xã đã ban hành và triển khai Phương án sản xuất vụ Xuân năm 2026 làm cơ sở định hướng trong xây dựng mục tiêu, giải pháp, hướng dẫn nông dân về cơ cấu giống, thời vụ gieo trồng, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, tổ chức sản xuất có hiệu quả cao. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo hướng dẫn: điều chỉnh chỉ tiêu, điều chỉnh cơ cấu cây trồng phù hợp với diễn biến thời tiết và thị trường, chỉ đạo các giải pháp kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh, khắc phục thiên tai, dịch bệnh; phân công cán bộ về cơ sở, nắm bắt, phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời.

Công tác thông tin, tuyên truyền tiếp tục được quan tâm với nhiều hình thức khác nhau. Công tác kiểm tra, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp được tăng cường, đã kiểm tra 02 cơ sở buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; 03 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

** Hoạt động dịch vụ công:* Đáp ứng cơ bản các nhu cầu về điện, nước, máy móc, trang thiết bị vật tư phục vụ sản xuất; giúp nông dân tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất. Các HTX dịch vụ nông nghiệp tiếp tục thể hiện rõ vai trò, tích cực phối hợp với các doanh nghiệp đưa tiến bộ kỹ

thuật vào sản xuất, tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản, liên kết bao tiêu sản phẩm lúa giống, lúa gạo, ngô giống, rau hoa quả chế biến, xuất khẩu.

Các doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào chuẩn bị đầy đủ, kịp thời cả chủng loại và số lượng giống cây trồng, vật tư nông nghiệp; các cơ sở dịch vụ cơ giới hoá trong và ngoài tỉnh phục vụ đáp ứng yêu cầu giải phóng đất sớm, nhất là diện tích đất ải, đồng thời phục vụ sản xuất và thu hoạch.

** Việc ứng dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất:* Tiếp tục được nhân rộng: bộ giống cây trồng được lựa chọn đều là các giống có năng suất cao và chất lượng tốt; áp dụng quy trình sản xuất theo hướng công nghệ cao ngày càng nhiều (trong đó có trên 10,92 ha nhà màng, nhà lưới), phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học được quan tâm sử dụng; cơ giới hoá tiếp tục phát triển mạnh cả làm đất gieo trồng, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch; trình độ thâm canh của nông dân tiếp tục được nâng lên thông qua các lớp tập huấn và truyền thông với nhiều hình thức.

** Các Chương trình, nhiệm vụ trọng tâm phát triển ngành trồng trọt tiếp tục đạt kết quả tích cực, điển hình là:*

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của BCH Đảng bộ tỉnh, năm 2025 phấn đấu hoàn thành kế hoạch 34 ha. Kết quả Quý 1 năm 2026, tổng diện tích tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao ước đạt 4,3 ha, đạt 10,75 % KH, trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao ước 0,3 ha (đạt 38,9% KH).

Chuyển đổi linh hoạt diện tích đất trồng cây lâu năm kém hiệu quả (cao su, keo) sang trồng các loại cây trồng khác (cây dứa đã trồng thêm được 35 ha);

Diễn biến sâu bệnh, dịch hại: Đến thời điểm hiện tại cơ bản các đối tượng sâu bệnh hại cây trồng đang nằm trong ngưỡng an toàn, đối với dịch hại (chuột), UBND xã đã phối hợp với Hội nông dân tổ chức phát động diệt chuột đồng loạt trên địa bàn xã và đã hỗ trợ kinh phí mua thuốc diệt chuột sinh học cấp cho các chi Hội nông dân tổ chức diệt chuột đồng loạt trên địa bàn toàn xã .

Đến thời điểm hiện nay, các cây trồng vụ Xuân đều sinh trưởng phát triển tốt, sạch sâu bệnh, dự kiến cho năng suất, sản lượng cao. Đặc biệt là cây lúa, năng suất, sản lượng vụ Xuân 2026, dự kiến ước đạt 74,5 tạ/ha, sản lượng ước đạt 5.513 tấn.

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến cuối vụ Xuân năm 2026

1. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn bà con nông dân chăm sóc, bảo vệ cây trồng vụ Xuân đạt hiệu quả cao; Điều tiết nước hợp lý cho diện tích lúa, ngô và rau màu các loại, duy trì việc tưới đủ ẩm cho cây trồng cạn, thu hoạch các loại rau màu gói lúa, gói vụ.

2. Thường xuyên kiểm tra, thăm đồng để phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh phát sinh giai đoạn cuối vụ để phòng trừ kịp thời. Lưu ý bệnh đạo ôn, rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu đục thân,.. trên cây lúa cuối vụ. Sâu keo Mùa thu, sâu đục thân,... trên cây ngô và các loại đối tượng sâu bệnh khác trên cây rau màu; tổ chức diệt chuột gây hại trên đồng ruộng.

3. Chỉ đạo quản lý máy cấy, máy gặt thực hiện trên địa bàn xã, tránh tình trạng bảo kê, tranh dành, ép giá.

4. Chỉ đạo tổ chức thu hoạch lúa nhanh gọn với phương châm “*xanh nhà hơn già đồng*”, nhất là các vùng hay bị ngập úng, đồng thời tạo điều kiện giải phóng đất cho sản xuất vụ Thu Mùa trong khung thời vụ tốt nhất.

5. Tổ chức đánh giá, thống kê và tổng hợp báo cáo kết quả sản xuất; tổng kết những mô hình sản xuất hiệu quả, mô hình ứng dụng KHKT mới, mô hình sản xuất hướng công nghệ cao, hữu cơ, nông nghiệp xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, thân thiện với môi trường, nông nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững làm cơ sở nhân ra diện rộng trong những vụ tiếp theo.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ THU MÙA NĂM 2026

1. Dự báo thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi:**

- Sản xuất trồng trọt tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự tham gia phối hợp của tổ chức chính trị - xã hội và của các thôn.

- Các chương trình, dự án, cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất của tỉnh, các mô hình sản xuất mới tiếp tục được triển khai có hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân và doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất.

- Kết cấu hạ tầng thủy lợi, giao thông nội đồng tiếp tục được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp ngày càng phát huy tác dụng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp.

*** Khó khăn:**

- Sản xuất vụ Thu Mùa luôn tiềm ẩn các nguy cơ phức tạp và diễn biến bất thường cuar thời tiết. Theo Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn, nắng nóng có thể đạt mức kỷ lục từ trước đến nay, hạn hán ở đầu vụ, bão lụt cuối vụ ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng cũng như sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Hoạt động của bão, áp thấp nhiệt đới tập trung nhiều hơn vào nửa cuối vụ, tổng lượng

mưa sẽ thấp hơn so với TBNN. Ngoài ra, tiếp tục xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Đông, sét, lốc, mưa đá...

- Sản xuất vụ Thu Mùa diễn ra trong bối cảnh giá cả lương thực có xu thế giảm, giá vật tư nông nghiệp đầu vào phục vụ sản xuất tăng, ảnh hưởng đến khả năng đầu tư vào sản xuất của người nông dân.

- Sâu bệnh phát sinh, phát triển phức tạp và tiềm ẩn nguy cơ gây hại nặng như: sâu cuốn lá, rầy nâu, bệnh bạc lá trên cây lúa, sâu keo mùa thu trên cây ngô, ...

2. Mục tiêu

- Tổng diện tích gieo trồng: 986 ha; Trong đó Diện tích cây lương thực 790 ha, tổng sản lượng lương ước đạt trên 4.860,8 tấn. Cụ thể:

Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính:

TT	Loại cây trồng	Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
Tổng (I+II)		986		
I	Cây lương thực	790		4.860,8
<i>1</i>	<i>Cây lúa</i>	<i>720</i>	<i>6,37</i>	<i>4.510,8</i>
-	Lúa lai	216	65	1.404
-	Lúa thuần, chất lượng cao	489	62	3.031,8
-	Lúa nếp	15	5,0	75
<i>2</i>	<i>Cây ngô</i>	<i>70,0</i>	<i>5,0</i>	<i>350</i>
II	Rau, màu các loại	196	18	3.528

3. Nhiệm vụ và giải pháp

Từ những dự báo trên, để đảm bảo thắng lợi toàn diện trong sản xuất vụ Thu Mùa 2026 trên địa bàn xã, cần tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

3.1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền cần phải được triển khai thường xuyên, trước khi bước vào vụ sản xuất, bằng nhiều hình thức khác nhau: Qua hệ thống thông tin đại chúng, thông qua tập huấn kỹ thuật, thăm quan đánh giá mô hình, học tập kinh nghiệm, thông qua các tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Nội dung thông tin tuyên truyền cần tập trung vào việc quán triệt ý nghĩa của sản xuất vụ Thu Mùa, các mục tiêu, kế hoạch cụ thể của địa phương, cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống sử dụng trong vụ Thu Mùa, các biện pháp kỹ thuật thâm canh,

phòng trừ sâu bệnh, các cơ chế chính sách, công tác quản lý nhà nước trong sản xuất; thông tin các mô hình, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân tham gia liên kết đầu tư sản xuất và bao tiêu nông sản, thông tin thị trường, tuyên truyền mạnh mẽ ý nghĩa của việc tổ chức sản xuất tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao gắn với chuỗi giá trị thông qua hợp đồng, từ đó từng bước hình thành và phát triển phương thức sản xuất mới trong nhân dân.

3.2. Rà soát, xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất vụ Thu Mùa 2026 phù hợp với điều kiện thực tế, hoàn thành mục tiêu được giao

- Trên cơ sở chỉ tiêu giao diện tích sản xuất của UBND tỉnh, UBND xã chủ động xây dựng, triển khai sớm phương án sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và giao chỉ tiêu cụ thể đến từng thôn, chỉ rõ đối tượng cây trồng, gắn với điều kiện thực tế và lợi thế của từng vùng, đồng thời phải đề ra được các giải pháp để thực hiện sát thực, hiệu quả;

- Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống phù hợp, tập trung vào: Chuyển đổi linh hoạt cây trồng ngắn ngày trên đất trồng lúa, chuyển đổi diện tích cây lâu năm kém hiệu quả. Cùng với đó, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phải lựa chọn bộ giống đảm bảo tiêu chuẩn, có thời gian sinh trưởng phù hợp, chống chịu với điều kiện ngoại cảnh tốt để đưa vào gieo trồng.

3.3. Phát triển nông sản chủ lực theo hướng hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi giá trị, hướng tới xuất khẩu

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao: Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, gắn với nông sản chủ lực trên địa bàn.

- Thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng phát huy lợi thế từng vùng, phù hợp nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục chuyển đổi linh hoạt diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng các cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn, bảo đảm hiệu quả sử dụng đất, nâng cao thu nhập cho người dân. Duy trì và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, gắn với xây dựng vùng nguyên liệu ổn định phục vụ chế biến và xuất khẩu trên địa bàn.

- Phát triển các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp đối với các nông sản chủ lực trên địa bàn; nâng cao tỷ lệ sản phẩm được tiêu thụ thông qua hợp đồng liên kết. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng, từng bước nâng cao tỷ lệ nông sản chủ lực đủ điều kiện tham gia thị trường xuất khẩu.

3.4. Tập trung thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh cây trồng

a) Bố trí cơ cấu giống và thời vụ:

*** Đối với Cây lúa:** Tập trung mở rộng diện tích gieo cấy trà Mùa chính vụ để đảm bảo an toàn trong sản xuất; chỉ bố trí trà mùa sớm trên diện tích bố trí cây trồng vụ Đông sớm hoặc trên diện tích lúa hè thu tránh lũ;

Trên cơ sở đánh giá hiệu quả sản xuất của các loại giống được sử dụng trong sản xuất các vụ mùa trước tại địa phương, lựa chọn các giống cho năng suất cao, khả năng chống chịu và chất lượng tốt để tiếp tục cơ cấu bộ giống chủ lực. Mỗi thôn chỉ cơ cấu 2-3 giống nhằm thực hiện tốt các biện pháp quản lý thâm canh, điều tiết nước và quản lý sâu bệnh hại.

Cơ cấu giống lúa chủ lực cho các trà được định hướng như sau:

- Trà lúa Mùa sớm:

+ Trên chân đất vằn, gieo trồng cây vụ Đông sớm ưa ẩm (ngô, ớt, lạc, bí xanh, ngô, đậu tương, rau vụ Đông sớm) sử dụng các giống lúa có TGST từ 105 ngày đến dưới 115 ngày: TBR225, Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, VNR20, VNR88, TBR87, TBR97, MHC2,... Thời vụ gieo mạ trước ngày 15/5/2026, thu hoạch trước ngày 10/9/2026;

Trên chân đất vằn, gieo trồng cây vụ đông ưa lạnh (khoai tây, các loại rau vụ đông, ...) sử dụng các giống lúa có TGST dưới 125 ngày: Thanh Hương, Tân ưu 98, ADI 168, ADI 28, TBR225,... Thời vụ gieo mạ trước ngày 20/5/2026, thu hoạch trước ngày 25/9/2026;

- Trà lúa Mùa chính vụ:

Trên chân đất vằn, vằn thấp sử dụng các giống lúa có TGST dưới 135 ngày: BC15 (mới), Thanh Hương 8, VT404, Thái xuyên 111, Phúc Thái 168, Thụy Hương 308; Nếp N97, Nếp 98, Thời vụ gieo mạ trước ngày 30/5/2026, thu hoạch trước ngày 10/10/2026.

*** Đối với các cây trồng cạn:**

Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định.

- *Cây ngô:* Lựa chọn các giống ngô có khả năng kháng sâu bệnh chủ yếu, nhất là sâu keo mùa thu.

Trên chân đất bãi ngoài đê, sử dụng các giống: CP111, CP511, NK4300, NK 7328, DK 9955S, DK 6919S; ngô nếp: ADI 668, HN88... thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 30/5/2026.

Trên chân đất chuyên màu, đất lúa khó khăn về nước tưới chuyên trồng ngô, sử dụng các giống: VS36, CP111, CP511, NK4300 Bt/GT, NK 7328; ngô nếp: TBM18, ADI 668, HN88 ... Thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 05/6/2026.

Trên chân đất đồi thấp, sử dụng các giống: CP511, CP111, CP 311, NK4300, CP512, ,... thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 15/6/2026.

- *Cây rau các loại*: Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định

- *Cây thức ăn chăn nuôi*: sử dụng các giống cỏ, giống ngô có sinh khối lớn đưa vào sản xuất.

(Định hướng cơ cấu giống và lịch gieo trồng chi tiết tại phụ lục kèm theo)

3.5. Các biện pháp kỹ thuật:

Làm đất kỹ, sử dụng các chế phẩm vi sinh để phân hủy rơm, rạ và xử lý sâu bệnh của cây trồng vụ trước để tránh hiện tượng ngộ độc hữu cơ sau khi cấy và hạn chế sâu bệnh gây hại; cây mạ non hoặc mạ thâm canh, chỉ gieo sạ trên những diện tích chủ động hoàn toàn về tưới, tiêu; tăng cường khuyến cáo nông dân áp dụng biện pháp kỹ thuật mạ khay, máy cấy để đảm bảo về chất lượng và tiến độ.

Bón phân đủ lượng, tăng cường sử dụng phân hữu cơ các loại, phân NPK tổng hợp chuyên dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với từng loại cây, từng thời điểm sinh trưởng; trong vụ Thu Mùa các loại cây trồng sinh trưởng nhanh do vậy phải bón sớm ngay sau khi cây bén rễ, bắt đầu đẻ nhánh hoặc bắt đầu phát triển thân lá.

Điều tiết nước phù hợp, nhất là các giai đoạn cần nước của cây trồng như đẻ nhánh, bắt đầu phân hóa hoa, làm đòng - trổ bông; những nơi chủ động nước áp dụng chế độ tưới tiết kiệm, nông-lộ-phơi; cùng với việc cung cấp điều tiết nước tưới phải quan tâm công tác tiêu úng kịp thời khi có mưa lũ lớn xảy ra;

Thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu bệnh:

+ Tổng kết đánh giá kết quả diệt chuột bảo vệ sản xuất đợt 1 theo Công điện số 06/CĐ-UBND của UBND tỉnh, phát động diệt chuột đợt 2 trước khi bước vào sản xuất vụ Mùa;

+ Thường xuyên kiểm tra, thăm đồng để dự tính, dự báo, phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh gây hại và có giải pháp chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp phòng trừ kịp thời. Các đối tượng sâu bệnh gây hại thường phát sinh trong vụ Thu Mùa như sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân 2 chấm, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh lùn sọc đen phương Nam, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn và đen lép hạt, bệnh nghệt rễ sinh lý, ngộ độc hữu cơ. Ngoài ra, các đối tượng chuột, bọ trĩ, ruồi đục nõn có khả năng phát sinh gây hại nặng cục bộ, đặc biệt trên các trà lúa hè thu (né lứt) và lúa mùa cực sớm giai đoạn lúa mới cấy và đứng cái làm đòng.

3.6. Tổ chức tốt việc cung ứng, dịch vụ phục vụ sản xuất

- UBND xã làm việc với các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp để có kế hoạch cung ứng đủ giống, vật tư, phân bón cho nông dân đảm

bảo chất lượng, đủ số lượng, đủ chủng loại, kịp thời vụ, giá cả hợp lý và tạo điều kiện cho nông dân sản xuất đạt hiệu quả cao.

- Phối hợp với Công ty khai thác công trình thủy lợi thường xuyên kiểm tra, phát hiện hư hỏng; tập trung, khẩn trương sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi hư hỏng; thực hiện tốt công tác ra quân làm thủy lợi mùa khô, nạo vét kênh mương nhằm phát huy tốt năng lực tưới của các công trình. Xây dựng, triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu phù hợp, hiệu quả và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và công tác dịch vụ phòng trừ sâu, bệnh, không để sâu, bệnh phát sinh thành dịch, đặc biệt lưu ý các đối tượng sâu, bệnh chính như rầy nâu, bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá. Trước mắt tập trung tổ chức diệt chuột đồng loạt cuối vụ Đông và đầu vụ Xuân.

3.7. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm

Tăng cường thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến sâu rộng các qui định của pháp luật về quản lý vật tư nông nghiệp để nâng cao ý thức chấp hành luật của các tổ chức, cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở vi phạm để cảnh báo cho nông dân biết và chủ động lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

3.8. Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất

Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ trồng trọt của Trung ương, của tỉnh để kịp thời hỗ trợ phát triển sản xuất, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và thanh quyết toán đúng quy định, nhất là các chính sách của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để giành thắng lợi toàn diện trong sản xuất vụ Thu Mùa 2026 cả về diện tích, năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế, đòi hỏi trong công tác lãnh, chỉ đạo phải hết sức khẩn trương, chủ động mọi phương án, giải pháp để đạt hiệu quả cao nhất.

1. Đối với phòng Kinh tế: Là cơ quan Thường trực BCD sản xuất xã, phối hợp với các đơn vị thôn tổng hợp tình hình triển khai, thực hiện của thôn; Cập nhật tình hình, báo cáo lãnh đạo UBND xã. Phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về Vật tư nông nghiệp. Theo dõi, cập nhật diễn biến thời tiết, tình hình sinh trưởng, phát triển của cây trồng để hướng dẫn nhân dân trong chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng.

- Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và BVTV, các Công ty giống, thuốc BVTV xây dựng kế hoạch tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Xây dựng và thực hiện phương án phòng trừ dịch hại hiệu quả, an toàn. Thường xuyên điều tra, theo dõi tình hình phát sinh, phát triển của các loại dịch hại; dự tính, dự báo chính xác thời điểm phát sinh để chủ động chỉ đạo phòng trừ kịp thời, triệt để; thực hiện tốt công tác quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hướng dẫn sử dụng đúng các loại thuốc đặc hiệu để phòng trừ dịch hại đạt hiệu quả cao nhất.

2. Các đơn vị thôn

Căn cứ vào Phương án sản xuất của xã để xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất cụ thể cho đơn vị mình theo định hướng cơ cấu giống và lịch thời vụ của xã, có biện pháp sát thực để tổ chức thực hiện thành công mục tiêu đề ra, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Tập trung chỉ đạo để hoàn thành vượt mức mục tiêu, kế hoạch của sản xuất vụ Thu Mùa 2026 đã được giao; tập trung chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng và cơ cấu giống.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác ra quân thủy lợi nạo vét kênh mương nhằm phát huy tốt năng lực tưới, tiêu của các công trình và phòng chống lụt bão

3. Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã

Các doanh nghiệp cung ứng, dịch vụ vật tư nông nghiệp: Thực hiện sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và các dịch vụ phục vụ sản xuất đúng quy định của pháp luật; chỉ đưa vào địa bàn tỉnh các sản phẩm đảm bảo chất lượng. Chủ động liên hệ với các địa phương trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện các hợp đồng sản xuất theo chuỗi giá trị, đảm bảo sản xuất đạt hiệu quả cao, bền vững và an toàn thực phẩm.

Đối với các hợp tác xã, tổ hợp tác: chủ động tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, tự tổ chức sản xuất các loại nông sản trên cơ sở nhu cầu thị trường. Giới thiệu, quảng bá tiềm năng, thế mạnh và năng lực về đất đai, lao động,... để thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

Các HTX Dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn xã: xây dựng và thực hiện Phương án tưới tiêu phục vụ sản xuất vụ Thu Mùa 2026. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi để đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Xây dựng và triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu phù hợp, hiệu quả, nhất là trong thời gian gieo cấy, thời kỳ lúa trổ

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ, các Đoàn thể chính trị xã hội: Tuyên truyền các chủ trương chính sách của TW, của tỉnh đến với từng thành viên, hội viên của mình, nhất là công tác chuyển giao các tiến bộ KHKT đến với nông dân.

5. Đề nghị Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Sông Mã chi nhánh thủy nông Tả Thợ Xuân

Xây dựng và thực hiện Phương án tưới tiêu phục vụ sản xuất vụ Thu Mùa 2026. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi để đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Xây dựng và triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu phù hợp, hiệu quả, nhất là trong thời gian gieo cấy, thời kỳ lúa trổ. Phối hợp với ngành Điện lực và các đơn vị có liên quan, đảm bảo ưu tiên đủ điện phục vụ cho tưới, tiêu.

6. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công: Tăng cường thông tin, tuyên truyền việc chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; tăng thời lượng chương trình và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đơn giản để nông dân dễ hiểu, dễ tiếp nhận, phù hợp với tập quán canh tác nhưng đạt hiệu quả cao; quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành thắng lợi mục tiêu sản xuất vụ Thu Mùa 2026 thắng lợi./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT (báo cáo);
- TTr ĐU-HĐND, UBND xã (báo cáo);
- MTTQ và các đơn vị liên quan (phối/h);
- Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Sông Mã chi nhánh thủy nông Tả Thợ Xuân (phối/h);
- Các HTX Dịch vụ nông nghiệp (thực hiện);
- Các thôn trên địa bàn (thực hiện);
- Lưu: VT, KT.

TRƯỞNG BAN

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Đỗ Đình Tuấn**

LỊCH THỜI VỤ VÀ CƠ CẤU GIỐNG CHỦ LỰC VỤ THU MÙA 2026

(Kèm theo Phương án số ... /PA- BCĐSX ngày 13/5/2026 của Ban chỉ đạo sản xuất xã Thọ Lập)

Cây trồng	Trà lúa/chân đất	Bộ giống chủ lực	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời gian gieo mạ/gieo hạt	Thời gian thu hoạch
Lúa	1. Trà lúa mùa sớm	Trên chân đất vằn, gieo trồng cây vụ Đông sớm ưa ẩm (ngô, ớt, lạc, bí xanh, ngô, đậu tương, rau vụ Đông sớm) sử dụng các giống lúa có TGST từ 105 ngày đến dưới 115 ngày: TBR225, Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, Đài Thom 8, VNR20, VNR88, TBR87, TBR97, MHC2,...	Từ 105-115	Trước 15/5/2026	Trước 10/9/2026
		Trên chân đất vằn, gieo trồng cây vụ đông ưa lạnh (khoai tây, các loại rau vụ đông, ...) sử dụng các giống lúa có TGST dưới 125 ngày: Thanh Hương, Tân ưu 98, ADI 168, ADI 28,...	Từ 115-125	Trước 20/5/2026	Trước 25/9/2026
	2. Trà lúa mùa chính vụ	Trên chân đất vằn, vằn thấp sử dụng các giống lúa có TGST dưới 135 ngày: BC15 (mới), Thanh Hương 8, VT404, Thái xuyên 111, Phúc Thái 168, Thụy Hương 308; Nếp N97, Nếp 98,.	Dưới 135	Trước 30/5/2026	Trước 10/10/2026
Ngô	Đất bãi ngoài đê, chuyên màu, đất lúa khó tưới chuyên trồng ngô.	CP111, CP511, NK4300, NK 7328, DK 9955S, DK 6919S; ngô nếp: ADI 668, HN88,...	90-115	20/5- 30/5	10/9- 30/9
	Đất đồi thấp	CP511, CP111, CP 311, NK4300, CP512,...	100-120	05/6-15/6	25/9-5/10